

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2022/DS-PT

Ngày 23-12-2022.

*“Tranh chấp đòi lại quyền sử
dụng đất bị lấn chiếm”.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Trung;

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Hoàng Thành;

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nghi, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Huỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2022/TLPT-DS ngày 03 tháng 10 năm 2022, về việc: *“Tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất bị lấn chiếm”.*

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2022/DS-ST, ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 223/2022/QĐ-PT, ngày 15/11/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 249/2022/QĐ-PT, ngày 12/12/2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Mạch Cẩm L, sinh năm 1954 (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đỗ Minh S, sinh năm 1956 (Văn bản ủy quyền ngày 17/6/2022) (có mặt).

Cùng địa chỉ: Số A đường T, Khóm B, Phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

*** Bị đơn:** 1. Bà Lê Thị C, sinh năm 1963 (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số C đường H, Khóm F, Phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn C và bị đơn H: Ông Lý Bình Đ, sinh năm 1977 (Văn bản ủy quyền ngày 11/02/2019) (có mặt).

Địa chỉ: Số C đường N, Khóm C, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Tấn S1, sinh năm 1992 (có đơn yêu cầu vắng mặt).

Địa chỉ: Số C đường H, Khóm F, Phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

* *Người kháng cáo:* Bà Mạch Cẩm L là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và theo kết quả xét xử sơ thẩm, thì vụ án có nội dung như sau:

* *Theo Đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 12 năm 2018 của nguyên đơn là bà Mạch Cẩm L và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phan Văn P trình bày:*

Vào năm 1996 nguyên đơn là bà Mạch Cẩm L có chuyển nhượng của bà Tạ Tuyết H1 một miếng đất tại thửa đất số 70 tờ bản đồ số 1 diện tích 700m² (loại đất thổ cư 200m², đất LNK 500m²) tọa lạc tại đường H, Khóm F, Phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng được Ủy ban nhân dân tỉnh S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 21 tháng 01 năm 1997 cho hộ bà Mạch Cẩm L, diện tích đất có tứ cận như sau: Phía Đông giáp đường H, phía Tây giáp rạch T, phía Nam giáp đất bà Lê Thị C và phía Bắc giáp đất bà Tạ Thị Tuyết H2. Phần đất liền kề với phần đất của bị đơn bà Lê Thị C và bị đơn ông Nguyễn Văn H có chiều ngang 12 mét và chiều dài là 62 mét là đất trống.

Năm 2018 bà L làm đơn xin đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ngày 30 tháng 7 năm 2018 Cán bộ Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố S đã đo đạc phân đất của bà và chiều ngang chỉ còn 11,7 mét, bị lấn là 0,3 mét (03 tấc). Nguyên đơn L cho rằng do các bị đơn khi cất nhà trọ đã lấn chiếm qua phần đất của nguyên đơn có diện tích chiều ngang là 0,3 mét (03 tấc) chiều dài là 62 mét, tổng diện tích bị lấn chiếm là 18,6m² đất.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Phan Văn P là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc: Bị đơn H và bị đơn C phải trả lại cho nguyên đơn L phần đất đã lấn chiếm có chiều ngang là 0,3 mét (03 tấc) chiều dài là 62 mét, tổng diện tích là 18,6m² tại thửa số 70 tờ bản đồ số 1 có diện tích 700m² loại đất thổ cư và đất LNK, tọa lạc tại đường H, Khóm F (trước đây là Khóm A), Phường F, thành phố S (trước đây là thị xã S), tỉnh Sóc Trăng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Mạch Cẩm L đứng tên. Đối với Thông báo về kết quả định giá tài sản số 948/2019/TB-TA ngày 26/9/2019 của Tòa án đã thông báo nguyên đơn đồng ý với kết quả này.

* *Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của các bị đơn Lê Thị C và bị đơn Nguyễn Văn H là ông Lý Bình Đ trình bày:*

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Mạch Cẩm L cho rằng các bị đơn đã lấn chiếm đất của nguyên đơn tổng diện tích là 18,6m² đất là không có căn cứ và các bị đơn không đồng ý với yêu cầu nêu trên vì: Nguồn gốc đất của các bị đơn tại thửa đất số 61, tờ bản đồ số 8 diện tích đất là 675m² (đất ở 200m² đất

trồng cây lâu năm là 475m²) và đã được Ủy ban nhân dân thành phố S cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 501043 diện tích đất nêu trên đã được các bị đơn xây dựng các công trình như: Nhà trọ diện tích xây dựng 115,5m² diện tích sàn hoặc công suất 157,5m² công trình cấp 4, số tầng một và một lửng, năm hoàn thành xây dựng là 2013 vào ngày 11 tháng 4 năm 2014 các bị đơn cũng đã được Ủy ban cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà. Từ khi các bị đơn chuyển nhượng diện tích đất nêu trên từ bà Nguyễn Thị H3 và bà Nguyễn Thị Hồng P1 thì các trụ đá do nguyên đơn cắm mốc (cắm ranh) đã có sẵn và hiện trạng của các trụ đá đã vẫn được giữ nguyên không thay đổi cho đến nay. Đối với diện tích đất mà các bị đơn chuyển nhượng nêu trên, trong quá trình xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng như khi các bị đơn xin cấp giấy bổ sung thêm quyền sở hữu tài sản khác thì chính nguyên đơn cũng đã ký giáp ranh xác nhận cho các bị đơn.

Nguyên đơn cho rằng các bị đơn đã lấn chiếm đất của nguyên đơn, nhưng thực tế trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà nguyên đơn L được cấp chỉ được quyền sử dụng đất là 700 m² và tại kết quả đo vẽ sơ đồ hiện trạng vị trí đất, số liệu đo đạc thực tế theo sự chỉ ranh của nguyên đơn Mạch Cẩm L đã được Công ty TNHH H6 đây cũng chính là Công ty do nguyên đơn trưng cầu đã đo vẽ và cung cấp bản vẽ vào ngày 07/6/2019 đều thể hiện nguyên đơn đang quản lý và sử dụng thửa đất số 70 với diện tích là 793,1m² nhiều hơn so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà nguyên đơn đã được cơ quan có thẩm quyền xác nhận. Cũng tại kết quả đo vẽ sơ đồ hiện trạng vị trí thửa đất của nguyên đơn và của các bị đơn đều xác định rõ là hiện tại các bị đơn chỉ đang quản lý, sử dụng đối với thửa đất số 61 với diện tích chỉ có 651,1m². Trong khi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà các bị đơn được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp cho các bị đơn được quyền sử dụng là 675m² hiện tại diện tích đất của các bị đơn C thiếu, trong khi nguyên đơn lại dư hơn 93,1m² đất, Tuy diện tích đất của các bị đơn C thiếu hơn so với diện tích đất được cấp nhưng các bị đơn không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Bên cạnh đó nguyên đơn không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh là các bị đơn đã lấn chiếm đất của nguyên đơn. Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đối với Thông báo về kết quả định giá tài sản số 948/2019/TB-TA ngày 26/9/2019 của Tòa án đã thông báo các bị đơn đều đồng ý với kết quả này.

** Tại Biên bản lấy lời khai đương sự ngày 31 tháng 12 năm 2019 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Tấn S1 trình bày:*

Nguồn gốc đất thửa đất của cha là ông Nguyễn Văn H và mẹ là bà Lê Thị C mua lại của bà Nguyễn Thị H3 có diện tích chiều ngang trước là 7,15m + 0,85m (08 mét) và chiều ngang sau là 12,99m, chiều dài một bên giáp ranh với đất của bà L là 69.58m và một bên giáp với đất của hộ bà Nguyễn Thị Hồng P1 (Giáp hơn 20 mét chiều dài) còn chiều dài tiếp theo phía sau giáp với đất của bà H4 đến hết đất. Lúc mua bán hai bên có thỏa thuận là diện tích ngang trước là 08 mét, nhưng do trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H3 không đủ diện tích ngang 08 mét. Vì vậy, bà H3 và bà P tự thỏa thuận với nhau, bà P1 tách một phần

diện tích là 0,85 mét và chiều dài là 20,23 mét. Diện tích đất hiện tại ngang trước là 08 mét và chiều ngang sau là 12,99 mét chạy dài một bên giáp đất của bà P1 và bà H3 là 72,6m và một bên giáp với đất của bà L là 69,58 mét. Diện tích đất này đã được Ủy ban nhân dân thành phố S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào ngày 21/02/2013 với diện tích đất là 675m². Năm 2014 gia đình ông đã xây nhà trọ và Ủy ban nhân dân thành phố S đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mới, trong đó diện tích đất vẫn là 675m². (Diện tích xây dựng Nhà trọ là 115,5m² diện tích sàn hoặc công suất là 157,5m²). Khi gia đình ông nhận chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất nêu trên đã có sẵn các trụ đá như bây giờ. Đối với Thông báo về kết quả định giá tài sản số 948/2019/TB-TA ngày 26/9/2019 ông đồng ý với kết quả này.

Sự việc được Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết. Tại bản án dân sự sơ thẩm số 40/2022/DS-ST, ngày 15/6/2022 đã quyết định như sau:

Căn cứ vào: Điều 5, Khoản 9 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 91, Khoản 2 Điều 92, Khoản 1 Điều 147; Khoản 1 Điều 157, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273, Điều 278, Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 162; Điều 166 và Điều 185 của Bộ luật dân sự 2015; Khoản 1 Điều 12; Khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013 và điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Mạch Cẩm L về việc yêu cầu bị đơn Nguyễn Văn H và bị đơn Lê Thị C phải trả lại cho nguyên đơn L phần đất đã lấn chiếm có chiều ngang là 0,3 mét (03 tấc) chiều dài là 62 mét, tổng diện tích đất là 18,6m² tại Thửa số 70 (69B) tờ bản đồ số 01 có diện tích 700m² (200m² ODT và 500m² LNK), tọa lạc tại đường H, Khóm F (trước đây là Khóm A), Phường F, thành phố S (trước đây là thị xã S), tỉnh Sóc Trăng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 21/01/1997 cho hộ bà Mạch Cẩm L đứng tên.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 30-6-2022, nguyên đơn Mạch Cẩm L làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm - Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn H và bị đơn C phải trả lại cho nguyên đơn L phần đất đã lấn chiếm có chiều ngang là 0,3 mét (03 tấc) chiều dài là 62 mét, diện tích là 18,6m² tại thửa số 70, tờ bản đồ số 1, có diện tích 700m² loại đất thổ cư và đất LNK, tọa lạc tại đường H, Khóm F,

Phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà L đứng tên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện và đơn kháng cáo; Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Ý kiến của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, cụ thể như sau:

+ *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã tuân thủ và chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung kháng cáo*: Do nguyên đơn không chứng minh được yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của nguyên đơn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo của nguyên đơn Mạch Cẩm L là đúng quy định tại Điều 271, Điều 272 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên kháng cáo là hợp lệ, được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận và tiến hành giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện cũng như yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn L: Buộc bị đơn H và bị đơn C phải trả lại cho nguyên đơn L phần đất đã lấn chiếm có chiều ngang là 0,3 mét (03 tấc) chiều dài là 62 mét, diện tích là 18,6m² tại thửa số 70, tờ bản đồ số 1, có diện tích 700m² loại đất thổ cư và đất LNK, tọa lạc tại đường H, Khóm F, Phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà L đứng tên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của các bị đơn H và C, không đồng ý theo nội dung kháng cáo của nguyên đơn L, vì cho rằng không lấn chiếm đất giáp ranh của nguyên đơn L.

Xét kháng cáo của nguyên đơn Mạch Cẩm L thì thấy rằng:

- Tại phiên tòa phúc thẩm cũng như trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn L thừa nhận: Phần đất của nguyên đơn L thuộc thửa 70, tờ bản đồ số 1, có diện tích là $700m^2$, tọa lạc tại Khóm A, Phường F, thị xã S, tỉnh Sóc Trăng. Hiện tại thửa đất nêu trên là đường H, Khóm F, Phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân tỉnh S cấp cho bà M Cẩm Liên vào ngày 21/01/1997 có nguồn gốc do bà L nhận chuyển nhượng của bà Tạ Tuyết H1, có số đo chiều ngang phía trước và phía sau là 12m và chiều dài là 62m. Gia đình bà L đồng ý với việc cấp giấy nêu trên và không có khiếu nại đối với việc cấp giấy.

- Tại phiên tòa phúc thẩm cũng như trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn H và Còn trình bày: Phần đất của gia đình bị đơn thuộc thửa 61, tờ bản đồ số 1, có diện tích là $675m^2$, tọa lạc tại đường H, Khóm F, Phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thành phố S cấp cho bà Lê Thị C và ông Nguyễn Văn H lần đầu vào ngày 21/02/2013 và lần cấp đổi thứ 02 là ngày 11/4/2014, cả 02 lần cấp giấy nêu trên đều thể hiện số đo chiều ngang phía trước là 08m, chiều ngang phía sau là 12,99m. Gia đình bà C đồng ý với việc cấp giấy nêu trên và không khiếu nại đối với việc cấp giấy.

- Tại phiên tòa phúc thẩm cũng như trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn L thừa nhận: Khi gia đình bị đơn H và Còn xây nhà trọ giáp ranh và hoàn thành vào năm 2013, gia đình nguyên đơn L không khiếu nại hay tranh chấp phần đất giáp ranh. Đến cuối năm 2018, gia đình nguyên đơn L xin cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khi cán bộ địa chính đo chiều ngang phía trước chỉ còn 11,70m các bên mới phát sinh tranh chấp và khởi kiện tại Tòa án.

- Tại phiên tòa phúc thẩm cũng như trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, các đương sự đều công nhận số liệu đo đạc do Công ty TNHH H6 đã đo vẽ và cung cấp ngày 07/6/2019 lưu trong hồ sơ vụ án là đúng thực tế các bên đang sử dụng.

Số liệu đo vẽ do Công ty TNHH H6 cung cấp cho Tòa án, thể hiện như sau:

+ Gia đình nguyên đơn L đang sử dụng thửa số 70, có số đo chiều ngang phía trước giáp đường Huỳnh Phan H5 là 11,63m (không bao gồm 0,38m tranh chấp) và số đo chiều ngang phía sau là 12,33m (không bao gồm 0,30m tranh chấp). So với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp, thì nguyên đơn L đang sử dụng thiếu số đo chiều ngang phía trước là: $12m - 11,63m = 0,37m$, còn chiều ngang phía sau thì dư ra là: $12,33m - 12m = 0,33m$.

+ Gia đình bị đơn C đang sử dụng thửa số 61, có số đo chiều ngang phía trước giáp đường Huỳnh Phan H5 là $7,55m + 0,38m = 7,93m$ (bao gồm cả 0,38m tranh chấp) và số đo chiều ngang phía sau là $11,05m + 0,30m = 11,35m$ (bao gồm 0,30m tranh chấp). So với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp thì gia đình bị đơn C đang sử dụng thiếu số đo chiều ngang phía trước là: $8m - 7,93m = 0,07m$; thiếu chiều ngang phía sau là: $12,99m - 11,35m = 1,64m$.

Số đo chiều ngang phía trước của nguyên đơn L còn thiếu 0,37m nhưng bị đơn H và C cũng thiếu 0,07m, số đo chiều ngang phía sau của nguyên đơn L dư 0,33m, trong khi số đo chiều ngang phía sau của bị đơn H và C còn thiếu 1,64m. Như vậy, gia đình bị đơn H và C đã chứng minh được gia đình các bị đơn H và C đang sử dụng đúng trên phần đất gia đình các bị đơn H và C đã được cấp giấy, không lấn chiếm đất của nguyên đơn L.

Nguyên đơn L khởi kiện và kháng cáo yêu cầu Tòa án giải quyết buộc gia đình bị đơn H và C phải trả phần đất lấn chiếm đất giáp ranh vì cho rằng các bị đơn H và C tự ý di dời cột ranh lấn chiếm đất của nguyên đơn L nhưng nguyên đơn L không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo và khởi kiện là có căn cứ, trong khi các bị đơn không thừa nhận. Vì vậy, cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo cũng như yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn L.

Đề nghị của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, phù hợp với các căn cứ và phân tích đã được viện dẫn nêu trên, nên được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận.

[3] *Về án phí dân sự phúc thẩm*: Nguyên đơn L được miễn tiền án phí phúc thẩm, do thuộc đối tượng người cao tuổi, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các phần khác được nêu trong phần quyết định của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 và khoản 6 Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Mạch Cẩm L.

I - Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 40/2022/DS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng như sau:

Căn cứ vào: Điều 5, Khoản 9 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 91, Khoản 2 Điều 92, Khoản 1 Điều 147; Khoản 1 Điều 157, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273, Điều 278, Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 162; Điều 166 và Điều 185 của Bộ luật dân sự 2015; Khoản 1 Điều 12; Khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Mạch Cẩm L về việc yêu cầu bị đơn Nguyễn Văn H và bị đơn Lê Thị C phải trả lại cho nguyên đơn L phần đất đã lấn chiếm có chiều ngang là 0,3 mét (03 tấc) chiều dài là 62 mét, tổng diện tích đất là 18,6m² tại Thửa số 70 (69B) tờ bản đồ số 01 có diện tích 700m² (200m² ODT và 500m² LNK), tọa lạc tại đường H, Khóm F (trước đây là Khóm A), Phường F, thành phố S (trước đây là thị xã S), tỉnh Sóc Trăng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 21/01/1997 cho hộ bà Mạch Cẩm L đứng tên.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Mạch Cẩm L thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định và định giá tài sản: Nguyên đơn là Mạch Cẩm L phải chịu chi phí xem xét, thẩm định và định giá tài sản là 7.150.000 đồng. Nguyên đơn đã nộp đủ và đã sử dụng hết cho việc xem xét, thẩm định và định giá tài sản.

II- Về án phí phúc thẩm: Nguyên đơn L được miễn do thuộc đối tượng người cao tuổi.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải Thi hành án có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND thành phố S;
- Chi cục THADS thành phố S;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Nam Trung